

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2022/HS-ST**

Ngày: 07 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Thành

Ông Nguyễn Đăng Thường

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc L (Tên gọi khác: M); sinh năm 1994 tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Ấp Thuận Ph, xã Thuận Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc Q (đã chết); Họ và tên mẹ: Cao Thị Tr, sinh năm 1965; Bị cáo có 02 chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997; Họ tên vợ: Trần Thị Thúy Nh, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/02/2022, Công an huyện Đồng Phú ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ – XPHC đối với Nguyễn Ngọc L số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng:**

- *Người làm chứng:* Ngô Hữu V, Sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp Thuận Ph, xã Thuận Ph, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 11/02/2022, Nguyễn Ngọc L có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã điều khiển xe mô tô biển số 93M1 - 17174 đi từ nhà tại ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú đến quán Bida (không rõ biển hiệu) thuộc khu vực ấp Thuận H, xã Thuận L, huyện Đồng Ph gặp người thanh niên (không rõ nhân thân) mua 400.000 đồng ma túy, rồi được người thanh niên đưa cho 02 gói nylon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, L cầm 02 gói nylon trên cát vào túi quần phía sau bên trái L đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra và phát hiện trong túi quần phía sau bên trái L đang mặc có 02 gói nylon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa L về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của L như trên.

Căn cứ kết luận giám định số 52/2022/GĐ-MT ngày 17/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5237 gam.

Quá trình điều tra thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Thu giữ của Nguyễn Ngọc L: 02 gói nylon dạng khóa miết có cùng kích thước (1,7x2,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 93M1 – 17174.

Tại bản Cáo trạng số 24 /CT-VKS ngày 24 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm

truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập. Sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: một phong bì niêm phong có đóng dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong chứa 0,3796 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Đối với 01 xe mô tô biển số 93M1 – 17174 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Ngọc L, bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển kiểm sát 93M1 – 17174 mang tên Nguyễn Ngọc L nên đề nghị tuyên tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân) bán ma túy cho L. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc L, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị HĐXX quyết định theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đề tội danh cũng như hình phạt và các vấn đề khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

- Bị cáo đã nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm quy định pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về xã hội làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Ngày 11/02/2022, Nguyễn Ngọc L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5237 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang tại ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép cháp ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự an ninh tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết rõ việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm trị nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là

ng nghiêm trọng, phạm tội lần đầu, bị cáo hiện đang nuôi 02 con nhỏ. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và được HĐXX xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với một phong bì niêm phong có đóng dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong chứa 0,3796 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 93M1 – 17174 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Ngọc L, bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy và thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu để thu nộp ngân sách nhà nước cùng với 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển kiểm sát 93M1 – 17174 mang tên Nguyễn Ngọc L.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân) bán ma túy cho L. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc L, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về Hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L **01 năm 03 tháng** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 11/02/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong có đóng dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong chứa 0,3796 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô loại EXCTER nhãn hiệu YAMAHA màu trắng đỏ, số khung RLCUG 0610FY 084443, số máy G3D4E095552, biển kiểm soát số 93M1 – 17174 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển kiểm sát 93M1 – 17174 mang tên Nguyễn Ngọc L.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01 bản);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01 bản);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Phước (01 bản);
- TTLLTP- Sở TP tỉnh Bình Phước (01 bản);
- VKSND huyện Đồng Phú (01 bản);
- THADS huyện Đồng Phú (01 bản);
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Trâm

